

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2019/HNGĐ - ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019
V/v Tranh chấp ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Lực
2. Ông Nguyễn Thái Hoà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường ,
tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 73/2019/TLST -
HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 6
năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Quỳnh T, sinh năm 1990(có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đăng H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông, xã T, huyện Vĩnh Tường,
tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện nay đang trú tại: Số nhà 819 Phạm Văn B, phường 12, quận G,
thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 3 năm 2019 và những lời khai tiếp
theo, nguyên đơn chị Nguyễn Quỳnh T trình bày:* Chị kết hôn với anh Lê Đăng

H ngày 18/01/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi cưới chị và anh H có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau. Cưới xong, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh H. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hoà thuận sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi bời, rượu chè, mỗi lần say xỉn, anh H lại đánh chị nên dẫn đến tình cảm vợ chồng trở nên bất hoà, căng thẳng với nhau. Đến ngày 20/10/2018, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị không chịu được nên đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 29/01/2018, hiện nay cháu T đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2019, bị đơn anh Lê Đăng H khai: Về quá trình kết hôn, chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị T trình bày. Vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau, không hiểu và thông cảm cho nhau nên dẫn đến những dạn nứt, lạnh nhạt trong hôn nhân. Từ tháng 10/2018, chị T tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại Khu 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ở, còn anh đi làm ăn trong thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh vẫn mong vợ chồng có thể đoàn tụ được với nhau nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị T kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có một con chung đúng như chị T trình bày. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị T. Nếu có sự ly hôn, anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Bảo T và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Lê Đăng H nhưng anh H không đến Tòa làm việc. Tại phiên toà hôm nay, anh H vắng mặt không có lý do.

Toà án tiến hành xác minh tại địa phương là xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, nơi chị T và anh H kết hôn và chung sống. Đại diện chính quyền địa phương xác nhận quá trình kết hôn, chung sống của chị T và anh H đúng như anh chị trình bày. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì địa phương không biết. Địa phương chỉ nghe nói khoảng cuối năm

2018, chị T về nhà mẹ đẻ ở tại thị trấn Vĩnh Tường – huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc, còn anh H đi làm ăn trong thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh H, quan điểm của địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 29/01/2018, hiện nay cháu T đang ở cùng chị T. Nếu anh chị ly hôn, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng chị T, anh H có tài sản gì, nợ nần ai thì địa phương không biết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Nguyễn Quỳnh T được ly hôn anh Lê Đăng H; Giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Bảo T. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con không ai được cản trở; Tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Quỳnh T có đơn xin ly hôn anh Lê Đăng H và đề nghị phân chia nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Lê Đăng H lần thứ hai nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi tự nguyện đăng ký kết hôn, vợ chồng về chung sống hoà thuận, hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất hoà. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,

không có sự đồng cảm trong cuộc sống nên thường xuyên dẫn đến cãi vã, xô xát. Bản thân anh H lại không có trách nhiệm đối với gia đình nên khiến sự bất hoà ngày càng trở nên căng thẳng. Từ tháng 10 năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ ở, còn anh H đi làm ăn trong thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Suốt cả quá trình sống ly thân, chị T và anh H đều không có ý định hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn về đoàn tụ với nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về phía anh H, anh không đồng ý với việc chị T ly hôn nhưng nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ mong muốn đoàn tụ, hàn gắn hôn nhân của anh H là không thật tâm. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị T xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình do đó cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị T và anh H có một con chung là cháu Lê Bảo T, sinh ngày 29/01/2018, hiện nay cháu T đang ở cùng chị T. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai, anh đã có ý kiến nếu có sự ly hôn thì anh đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi nên căn cứ vào nguyện vọng của anh chị cũng như quy định pháp luật, cần giao con cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu Lê Bảo T. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị T, anh H không yêu cầu do vậy Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Xử:

1. Cho chị Nguyễn Quỳnh T được ly hôn anh Lê Đăng H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Quỳnh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Bảo T, sinh ngày 29/01/2018. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Quỳnh T pH chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002115 ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường; Chị Nguyễn Quỳnh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Viết Khang Nguyễn Văn Chung

Bùi Thị Đoan Trang

